

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16-5-2024

V/v “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Trần Ngọc Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Tiến M, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 04, phường Ph, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Bùi Tiến M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Tiến M và ông Bùi Văn Q tự nguyện kết hôn ngày 26 tháng 11 năm 19xx, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Thời gian từ cuối năm 2020 đến tháng 3 năm 2023 vợ chồng sống không tình cảm, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Tháng 3 năm 2023, bà Bùi Tiến M đã khởi kiện xin ly hôn, tuy nhiên bà Bùi Tiến M rút đơn vì để các con chung sống có cả bố mẹ, nhưng sau khi về chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng vẫn mâu thuẫn, ông Bùi Văn Q đánh bà Bùi Tiến M nên vợ chồng không sống chung. Bà Bùi Tiến M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Bùi Văn Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Bùi Tiến M xác định bà và ông Bùi Văn Q có 02 con chung, cháu Bùi Thùy Diệu L, sinh ngày 02 tháng 6 năm 20xx và cháu Bùi Đăng Q, sinh ngày 26 tháng 3 năm 20xx. Hiện nay cháu Bùi Đăng

Q sinh sống, học tập do ông Bùi Văn Q nuôi dưỡng. Bà Bùi Tiến M đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cháu Bùi Đăng Q cho ông Bùi Văn Q quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Bùi Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Bùi Thùy Diệu L đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Bùi Tiến M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Bùi Văn Q nhiều lần để lấy ý kiến nhưng ông Bùi Văn Q không đến Tòa án nên không lấy được ý kiến của ông Bùi Văn Q.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Tiến M được ly hôn ông Bùi Văn Q.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Đăng Q, sinh ngày 26 tháng 3 năm 20xx cho ông Bùi Văn Q quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Bùi Tiến Minh không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Tiến M khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đối với ông Bùi Văn Q có địa chỉ tổ 04, phường Phan S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bà Bùi Tiến M có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án triệu tập ông Bùi Văn Q để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Bùi Văn Q không có mặt và triệu tập họp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Tiến M và ông Bùi Văn Q tự nguyện kết hôn ngày 26 tháng 11 năm 19xx, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Thời gian từ cuối năm 2020 đến tháng 3 năm 2023, vợ chồng sống không tình cảm, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Tháng 3 năm 2023, bà Bùi Tiến M đã khởi kiện ly hôn xin ly hôn với ông Bùi Văn

Q. Từ nội dung nêu trên điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Tiến M được ly hôn ông Bùi Văn Q.

[3] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Tiến M cung cấp tài liệu chứng cứ xác định bà và ông Bùi Văn Quyết có 02 con chung, cháu Bùi Thùy Diệu L, sinh ngày 02 tháng 6 năm 20xx và cháu Bùi Đăng Q, sinh ngày 26 tháng 3 năm 20xx. Bà Bùi Tiến M đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cháu Bùi Đăng Q cho ông Bùi Văn Q quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bà Bùi Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Bùi Đăng Q hiện đang sinh sống, học tập do ông Bùi Văn Q nuôi dưỡng, để đảm bảo ổn định cháu Bùi Đăng Q sinh sống học tập là hoàn toàn chính đáng, phù hợp nguyện vọng của cháu Bùi Đăng Q nên tiếp tục giao cháu Bùi Đăng Q cho ông Bùi Văn Q nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp có căn cứ. Bà Bùi Tiến M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Bùi Tiến M không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Bùi Tiến M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Tiến M.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Tiến M được ly hôn ông Bùi Văn Q. Quan hệ hôn nhân của ông Bùi Văn Q và bà Bùi Tiến M được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Bùi Đăng Q, sinh ngày 26 tháng 3 năm 20xx cho ông Bùi Văn Q quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Bùi Tiến M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Bà Bùi Tiến M phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Bùi Tiến M đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001530 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, thị xã Sa Pa;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà